

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM ⁽¹⁾

(Ngày 16 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC SƠN**; Ngày tháng năm sinh: **25/04/1980**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Hiệu Trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường THCS Phúc Lợi, tổ 4 phường Phúc Lợi, quận Long Biên**

- Nơi thường trú: **Số 39A, ngách 29/48, Chu Huy Mân, Tổ 4, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001080034546**

Ngày cấp: **25/04/2021**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ DIỆP** Ngày tháng năm sinh: **01/05/1980**

- Nghề nghiệp: **Giáo viên**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Trường THCS Đô Thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội**

- Nơi thường trú: **Số 39A, ngách 29/48 Chu Huy Mân, Tổ 4, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **038180000078**

Ngày cấp: **04/05/2014** Nơi cấp: **Công an Thành phố Hà Nội**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Khánh Nguyên** Ngày tháng năm sinh: **20/02/2007**

- Nơi thường trú: **Số 39A, ngách 29/48 Chu Huy Mân, Tổ 4, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001307000313**

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: **Nguyễn Khôi Nguyên** Ngày tháng năm sinh: **09/10/2009**

- Nơi thường trú: **Số 39A, ngách 29/48 Chu Huy Mân, Tổ 4, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001209056734**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Số 39A, ngách 29/48 Chu Huy Mân, Tổ 4, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội**

- Diện tích⁽⁹⁾: **89.10 m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định được giá trị do bố mẹ cho tặng và không có giao dịch tài sản**



- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số B0909575 ngày cấp: 21/06/2013, Nơi cấp UBND quận Long Biên. Người đứng tên: Nguyễn Ngọc Sơn**
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Hiện gia đình đang sử dụng để ở.
- 1.1.2. Thửa thứ 2: - Địa chỉ⁽⁸⁾: **Số 189, Tổ 29, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội**
- Diện tích⁽⁹⁾: 82.60 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định được giá trị do bố mẹ cho tặng và không có giao dịch tài sản.**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số 10119370632 ngày cấp 29/04/2003, nơi cấp UBND Thành phố Hà Nội. Người đứng tên: Nguyễn Thị Diệp**
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Hiện gia đình đang sử dụng để ở.
- 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không**
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
- 2.1. Nhà ở:
- 2.1.1. Nhà thứ nhất:
- Địa chỉ: **Số 39A, ngách 29/48 Chu Huy Mân, Tổ 4, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội**
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: **Nhà ở riêng lẻ**
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 304m² (76m² x 4 tầng)
- Giá trị⁽¹⁰⁾: **1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số B0909575 ngày cấp: 21/06/2013, Nơi cấp UBND quận Long Biên. Người đứng tên: Nguyễn Ngọc Sơn**
- Thông tin khác (nếu có): Hiện gia đình đang sử dụng để ở.
- 2.1.2. Nhà thứ 2
- Địa chỉ: **Số 189, Tổ 29, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội**
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: **Nhà ở riêng lẻ**
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 165.3m² (55.1m² x 3 tầng)
- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định được giá trị do bố mẹ cho tặng và không có giao dịch tài sản.**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số 10119370632 ngày cấp 29/04/2003, nơi cấp UBND Thành phố Hà Nội. Người đứng tên: Nguyễn Thị Diệp.**
- Thông tin khác (nếu có): Hiện gia đình đang sử dụng để ở.
- 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không**
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không**
- 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**
- 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**
- 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Tiền mặt: **145.000.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng)**



6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: **Ô tô Corola Altit Số đăng ký: 30E-24357- Tên đăng ký Nguyễn Ngọc Sơn**

Giá trị: 1.100.000.000 đồng (Một tỉ một trăm triệu đồng chẵn). Mua tháng 9 năm 2016.

- Tên tài sản: **Ô tô Ford Số đăng kí: 30H.084.18 - Tên đăng ký Nguyễn Ngọc Sơn**

Giá trị: 1.086.000.000 đồng (Một tỉ không trăm tám mươi sáu triệu đồng) Mua tháng 6 năm 2021

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: khoảng 440.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: khoảng 260.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ: khoảng 180.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác	+1		<i>Không xác định được giá trị do bố mẹ cho tặng và không có giao dịch tài sản</i>
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác	+1		<i>Không xác định được giá trị do bố mẹ cho tặng và không có giao dịch tài sản</i>
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		+295 triệu VND	Tiết kiệm từ thu nhập của hai vợ chồng
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		+440 triệu VND	+260 triệu thu nhập của chồng +180 triệu thu nhập của vợ

Long Biên, ngày 15 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Nông Thị Kim Quy
CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 16 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Ngọc Sơn